TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2019/QĐST-DS	*Thị xã H, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật tư nông nghiệp và vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Â, sinh năm 1961;

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn T, sinh năm 1958.

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Văn Q, sinh năm 1969;

Ông Nguyễn D, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Do là bà Văn Q (văn bản ủy quyền 22/10/2019).

Cùng nơi cư trú: Khóm S, phường X, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn T và bị đơn bà Văn Q (cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn D) tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Văn Q và ông Nguyễn D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Dương Â số tiền mua vật tư nông nghiệp 230.000.000đồng, tiền vay

200.000.000đồng, tổng cộng là 430.000.000đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) và 35 (ba mươi lăm) chỉ vàng 24 kara 9 tuổi 8, không yêu cầu tính lãi.

Kể từ khi bà Dương Â có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Văn Q và ông Nguyễn D chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

Riêng đối với vàng thì kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số vàng nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số vàng phải thi hành theo mức lãi suất vàng do Ngân hàng nhà nước công bố (nếu có) tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn T và bị đơn bà Văn Q (cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn D) tự nguyện thống nhất thỏa thuận:

- Bà Văn Q và ông Nguyễn D tự nguyện liên đới chịu 13.365.000đồng (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Dương Â được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.512.000đồng (Mười bốn triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai số 0007363, ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN